TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HS-ST
Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hưng;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2017/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Minh Đ1 (tên gọi khác: Q), sinh năm 1987, tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Ông Trịnh Minh Đ2, sinh năm 1978 (có mặt);

2. Cháu Trịnh Gia H, sinh ngày 10/01/2013 (chết);

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại (cháu Trịnh Gia H)*:

1. Ông Trịnh Minh Đ2, sinh năm 1978 (cha ruột của bị hại);

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1985 (mẹ ruột của bị hại);

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trịnh Ngọc B, sinh năm 1976. Hộ khẩu thường trú: Số 115/10B/02/38B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Hồ Viết T, sinh năm 1962. Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Đ1, sinh năm 1987, ngụ tại: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đã có giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 740140013154 do Sở Giao thông vận tải cấp, có giá trị đến ngày 24/7/2025.

Ngày 03/07/2017, Trần Minh Đ1 đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C - Khu Công nghiệp M thuộc thị xã B, tỉnh Bình Dương đến 12 giờ thì Đ1 đi tiếp khách hàng của Công ty đến khoảng 15 giờ thì nghỉ. Trần Minh Đ1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI i10, biển số: 61A-187.60 từ thị xã B, tỉnh Bình Dương để về nhà. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Trần Minh Đ1 điều khiển xe ô tô biển số: 61A-187.60 đến đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Trần Minh Đ1 ngủ gật, không quan sát xe phía trước nên đã đụng vào xe mô tô biển số: 61H5-1026 do Trịnh Minh Đ2, sinh năm 1978, ngụ tại: Ấp R, xã T, huyện D điều khiển phía sau chở con gái tên Trịnh Gia H, sinh năm 2013 chạy phía trước cùng chiều. Hậu quả làm Trịnh Gia H bị thương nặng và tử vong. Trịnh Minh Đ2 bị thương tích nhẹ và không yêu cầu giám định thương tích.

Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 536/GĐPY ngày 08/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trịnh Gia H là do đa chấn thương, choáng đa thương, suy hô hấp.

Kết luận giám định số 134/HPL-PC54 ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Trần Minh Đ1 là 299.69mg/100ml.

Kết luận định giá tài sản số 46/KLĐG ngày 27/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện D kết luận: Xe mô tô biển số 61H5-1026 thiệt hại 1.200.000 đồng.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng kích thước như sau:

Xe ô tô 61A-187.60 (số thứ tự 5) dừng lại dưới lề phải hướng từ Uỷ ban nhân dân xã A đi Uỷ ban nhân dân xã T, tư thế ngang, đầu xe quay ra đường, hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước bên phải với mặt đường vào lề chuẩn là 21^{m}50 và 19^{m}30, hình chiếu vuông góc của trục trước bên trái với mặt đường vào lề chuẩn là 19^{m}00.

Xe mô tô 61H5-1026 (số thứ tự 4) ngã lật qua trái nằm ngang dưới lề phải hướng từ Uỷ ban nhân dân xã A đi Uỷ ban nhân dân xã T, đầu xe quay ra đường, hình chiếu vuông góc của trục sau và trục trước với mặt đường vào lề chuẩn là 16^{m}10 và 15^{m}30, từ trục sau xe mô tô 61H5-1026 đến trục sau bên trái xe ô tô 61A-187.60 là 7^{m}10.

Từ trục trước xe mô tô 61H5-1026 đến trục trước bên trái xe ô tô 61A-187.60 là 6^{m}50.

Trên mặt đường có một vết cày (số thứ tự 1) kéo dài đến đồ gác chân trước bên trái xe mô tô 61H5-1026 kích thước dài 48^{m}50, rộng 00^{m}01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 10^{m}20.

Trên mặt đường có hai vết ma sát của vỏ xe với mặt đường, vết ma sát thứ nhất (số thứ tự 2) kéo dài đến trục sau bên trái xe ô tô 61A-187.60 kích thước dài 52^{m}70, chỗ hẹp nhất rộng 00^{m}10. Vết ma sát thứ hai (số thứ tự 3) kéo dài đến trục trước bên trái xe ô tô 61A-187.60 kích thước dài 50^{m}00, chỗ hẹp nhất rộng 00^{m}10.

Đầu vết ma sát thứ nhất cách lề chuẩn là 10^{m}20, đầu vết ma sát thứ hai cách lề chuẩn là 8^{m}30, từ đầu vết cày đến đầu vết ma sát thứ nhất là 3^{m}30, từ đầu vết ma sát thứ nhất đến đầu vết ma sát thứ hai là 1^{m}90.

Từ trục sau và trục trước bên trái xe ô tô 61A-187.60 đến trụ điện số 452 (số thứ tự 6) để làm chuẩn là 13^{m}70 và 13^{m}90.

Từ trục sau và trục trước xe mô tô 61H5-1026 đến trụ điện số 452 (số thứ tự 6) để làm chuẩn là 8^{m}80 và 9^{m}20.

Đối với xe ô tô biển số 61A-187.60 do Trần Minh Đ1 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả xe trên cho Đ1.

Đối với xe mô tô biển số 61H5-1026 do Trịnh Ngọc B, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: Số 115/10B/02/38B, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Bà B đã bán cho Trịnh Minh Đ2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, xét thấy cần trả lại xe cho Trịnh Minh Đ2.

Quá trình điều tra, Trần Minh Đ1 tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Gia H là ông Trịnh Minh Đ2 và bà Nguyễn Thị Cẩm G là cha mẹ ruột của cháu H số tiền 260.000.000 đồng. Hiện nay, ông Đ2, bà G không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ1.

Tại bản Cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ1 về tội "Vi phạm

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (năm) đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, trao trả cho ông Trịnh Minh Đ2 01 xe mô tô biển số 61H5-1026 nhãn hiệu Surprise BEST, loại xe mô tô hai bánh, màu sơn đỏ, số máy 10278360, số khung 28012684; trao trả cho bị cáo Đ1 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 740140013154 do Sở Giao thông vận tải cấp có giá trị đến ngày 24/7/2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trịnh Minh Đ2, bà Nguyễn Thị Cẩm G trình bày: Bị cáo Đ1 đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền 260.000.000 đồng, bị hại, đại diện người bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh Đ1 khai nhận, khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 03/07/2017, Trần Minh Đ1 điều khiển xe ô tô biển số: 61A-187.60 đi từ thị xã B, tỉnh Bình Dương về nhà thuộc ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương với vận tốc 70km/h, trước khi điều khiển xe Đ1 có uống rượu. Khi đến đến đoạn đường ĐT 744 thuộc ấp R, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, Trần Minh Đ1 ngủ gật, không quan sát phía trước, nên đã đụng vào xe mô tô biển số 61H5-1026 do Trịnh Minh Đ2 điều khiển phía sau chở con gái tên Trịnh Gia H chạy phía trước cùng chiều. Hậu quả, Trịnh Gia H tử vong, Trịnh Minh Đ2 bị thương tích nhẹ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Minh Đ1 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu vượt mức quy định, là vi phạm Luật Giao thông đường bộ. Thế nhưng, do sự bất cẩn, chủ quan, coi thường pháp luật của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Đồng thời, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm có điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thành người công dân tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với Nhà nước (bà ngoại bị cáo Nguyễn Thị N là mẹ Việt Nam anh Hùng); bị cáo là lao động chính của gia đình. Đó là những tình tiết quy định tại Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo Đ1 ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được hưởng mức án treo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ giáo dục bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ1 đã bồi thường chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại xong và bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 740140013154 do Sở Giao thông vận tải cấp có giá trị đến ngày 24/7/2025, xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên giao trả cho bị cáo Đ1.

Đối với xe mô tô biển số: 61H5 - 1026, nhãn hiệu Surprise BEST, loại xe mô tô hai bánh, màu sơn đỏ, số máy 10278360, số khung 28012684 do bà Trần Ngọc B đứng tên đăng ký sở hữu. Quá trình làm việc, bà B trình bày đã bán chiếc xe này cho ông Trịnh Minh Đ2, ông Đ2 đã giao đủ tiền và bà B đã giao xe cho ông Đ2 sử dụng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Đ2, nên trao trả cho ông Đ2 là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ1 phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

1. Hình phạt: Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (28/12/2017).

Giao bị cáo Trần Minh Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề giải quyết.

3. Vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trao trả cho ông Trịnh Minh Đ2 01 xe mô tô biển số: 61H5 - 1026, nhãn hiệu Surprise BEST, loại xe mô tô hai bánh, màu sơn đỏ, số máy 10278360, số khung 28012684.

Trao trả cho bị cáo Đ1 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 740140013154 do Sở Giao thông vận tải cấp có giá trị đến ngày 24/7/2025.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương đang quản thủ (Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017).

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh Đ1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2017).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền